

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HS-PT

Ngày : 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Hải

2. Bà Thái Thị Huyền Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2019/TLPT-HS ngày 28/10/2019 đối với các bị cáo Lê Thị Tuyết N, Phạm Quốc K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1979, tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp K1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị M; có chồng là Nguyễn Văn Tr và con là Nguyễn Lê Tuyết A.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 11/5/2019 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quốc K, sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phạm Văn D và bà Ngô Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Thùy D và con là Phạm Thị Ngọc C.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 11/5/2019 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2019, Lê Thị Tuyết N đang giặt quần áo tại bến sông trước cửa nhà của N ở ấp K1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang thì có người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) điều khiển chiếc vỏ Composite đến kêu N vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, tiền công mỗi lần vận chuyển 500.000đồng. N biết rõ thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã đồng ý. Người đàn ông để lại chiếc vỏ Composite và máy nổ cho N quản lý sử dụng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu; đồng thời gửi 05 bọc nylon màu đen bên trong chứa thuốc lá điều nhập lậu các loại như JET, HERO, NELSON, SCOTT dặn N khi nào có người nhận thì người đàn ông gọi điện cho N đi giao, N đồng ý và đem thuốc lá điều nhập lậu của người đàn ông gửi giữ cất giấu trong nhà của N. Sau đó, N gặp Phạm Quốc K (em bạn dì ruột của N) nói với K: “Mày chạy vỏ Composite cùng chị đi chở hàng cho người ta mỗi chuyến họ trả công 500.000 đồng, chị em mình chia nhau xài” thì K đồng ý.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/5/2019, N đang ở nhà thì người đàn ông gọi điện thoại cho N nói đến tối sẽ vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, địa điểm nhận sẽ cho N biết sau, N đồng ý và gọi điện cho K đến nhà N để cùng đi. Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2019, người đàn ông gọi điện thoại cho N kêu đến gần bên đò Rạch Gộc thuộc ấp M, xã M, huyện C để nhận thuốc lá điều nhập lậu. K lấy đèn pha đã có sẵn và điều khiển vỏ Composite cùng N đến chỗ hẹn. Tại đây, N và K gặp 02 thanh niên lạ mặt (không rõ tên, địa chỉ) kêu K tắt đèn cặp vỏ Composite vào bờ, 02 thanh niên cầm nhiều bọc nylon màu đen bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu giao cho N và K nhận. Lúc này, K biết rõ bên trong bọc nylon là thuốc lá điều nhập lậu, là hàng cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn đồng ý cùng N vận chuyển. Sau khi giao nhận xong, N lấy tấm cao su dày kín thuốc lá điều nhập lậu, rồi K điều khiển vỏ Composite chở thuốc lá điều nhập lậu về nhà của N. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện C, kiểm tra bắt quả tang hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu của N và K tại bến sông nhà của N, thu giữ 4.470 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.490 bao hiệu HERO, 1.990 bao hiệu NELSON, 500 bao hiệu JET, 490 bao hiệu SCOTT) đang còn trên vỏ Composite. Ngoài ra, lực lượng công an kiểm

tra bên trong nhà của N, cách bến sông khoản 18 mét, thu giữ 956 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 410 bao hiệu HERO, 218 bao hiệu NELSON, 298 bao hiệu JET, 30 bao hiệu SCOTT).

Vật chứng thu giữ: 5.426 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.900 bao hiệu HERO, 2.208 bao hiệu NELSON, 798 bao hiệu JET, 520 bao hiệu SCOTT); 01 chiếc vỏ Composite màu xanh trắng, chiều dài 6,8mét, chiều rộng 0,9mét, mặt trên mũi vỏ Composite có chữ “HCV” màu đỏ; 01 máy nổ nhàn hiệu Honda, GX-930, màu sơn đỏ trắng, số máy: GCA 3899482, gắn liền với giàn sắt xi, đuôi giàn sắt xi có chân vịt 02 cánh; 01 tấm cao su 02 mặt (01 mặt màu xanh, 01 mặt màu cam) chiều dài 2,9 mét, chiều rộng 2,4 mét; 01 đèn pha nhàn hiệu TD-8 vỏ bên ngoài màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Mobell – Nova S2 vỏ bên ngoài màu vàng đồng, có lắp thẻ sim mạng VIETTEL; 01 điện thoại SAMSUNG vỏ bên ngoài màu hồng có lắp thẻ sim mạng VN MOBIPHONE.

Ngày 20/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can, tạm giam đối với Lê Thị Tuyết N và Phạm Quốc K để điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Lê Thị Tuyết N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự và Phạm Quốc K về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Tuyết N 05 (năm) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc K 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/9/2019 các bị cáo Lê Thị Tuyết N, Phạm Quốc K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Tuyết N giữ nguyên nội dung kháng cáo. Cuối phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc K nhận thức được hành vi của

minh là vi phạm pháp luật, xin rút lại toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Lê Thị Tuyết N, Phạm Quốc K kháng cáo trong hạn luật định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo K rút lại kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo K và xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của Lê Thị Tuyết N.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” và xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N 05 năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 02 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Quá trình xét hỏi, bị cáo K xin rút lại kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phúc thẩm đối với bị cáo K. Đối với bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được bất cứ tình tiết nào để xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tuyết N giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Lê Thị Tuyết N, Phạm Quốc K kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo K thấy được sai phạm của bản thân xin rút lại toàn bộ kháng cáo. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, không ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Quốc K và tiếp tục xét xử đối với bị cáo Lê Thị Tuyết N theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bị cáo Lê Thị Tuyết N đã thực hiện hành vi vận chuyển vận chuyển 5.426 bao thuốc lá điều nhập lậu, thừa nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo ăn năn hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tuyết N thì thấy: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ sự lười biếng lao động, tham lam, háms lợi nên đã lao vào con đường phạm tội. Bị cáo biết rõ việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu, trong đêm khuya là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có hành vi vận chuyển 5.426 bao thuốc lá điều nhập lậu thỏa mãn điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hại cho xã

hội, gián tiếp làm ảnh hưởng đến nền sản xuất trong nước, gây khó khăn trong công tác quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Khi lượng hình, đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Tuyết N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được bất cứ tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do đình chỉ yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Phạm Quốc K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tuyết N không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; và điểm b,g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc K.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị Tuyết N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Tuyết N 05 (năm) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2019.

Bị cáo Phạm Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Thị Tuyết N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không có

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKS huyện, thị (1)
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn